

Số: /KH-BCĐ

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Công văn số 3220/BGDĐT-GDTrX ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC;

Căn cứ Kế hoạch 102-KH/TU ngày 05/7/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tăng cường phân luồng sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập (XHHT) và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2023, như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2022

I. Công tác xây dựng xã hội học tập

1. Kết quả đạt được

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt 90%; có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, chiếm 10% (huyện Mai Châu).

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 35% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 38% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 18% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 8,8% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 41% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 47% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

- Đang triển khai mô hình công dân đạt danh hiệu công dân học tập

- Từng bước triển khai mô hình huyện, thành phố được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập.

2. Một số khó khăn

- Một số tiêu chí về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 chưa được cụ thể hóa bằng văn bản hướng dẫn nên khó khăn trong việc xác định tỷ lệ đạt như tiêu chí “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo”, “số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin”, “đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật” ...

- Công tác điều tra, xác định một số tiêu chí về xây dựng xã hội học tập cần nhiều thời gian và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (phần mềm thống kê).

II. Công tác phổ cập giáo dục

1. Kết quả đạt được

1.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Số trẻ em 5 tuổi đến lớp 15.709/15.713 cháu đạt 99,97% (giữ vững so với 2021, vượt 4,97% so với yêu cầu Nghị định 20).

- Số trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 14.664/14.669 cháu, đạt 99.97% (giữ vững so với 2021, vượt 14.97% so với yêu cầu Nghị định 20).

- Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 23/33 cháu, đạt 69,7%.

- Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn và 10 huyện, thành phố đạt chuẩn về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 14.671/14.671 em, đạt tỉ lệ 100% (vượt 2.0% so với yêu cầu Nghị định 20);

- Số học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 15.689/16.185, đạt 96.93% (vượt 6.94% so với yêu cầu Nghị định 20). Số còn lại 497 cháu đang học tiểu học, chiếm 3.07%, không có trẻ 11 tuổi bỏ học tiểu học.

- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 989/994, đạt 99.4%.

Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100% (giữ vững so với năm 2021). Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Số thanh thiếu niên 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS: 49.582/50.760, đạt tỷ lệ 97.68% (vượt 7.68% so với Nghị định 20);

- Số thanh niên, thiếu niên 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT, GDTX, GDNN: 45.950/50.760, đạt 90.52% (tăng 0,9% so với 2021, vượt 10.52% so với Nghị định 20).

- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 654/680, đạt 96.18% (giữ vững so với năm 2021, vượt 36.18% so với Nghị định 20).

Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 06 xã đạt chuẩn mức độ 2 gồm xã Mai Hạ, Hang Kia, Pà Cò, Thành Sơn, Sơn Thủy, Tân Thành của huyện Mai Châu, chiếm 3.97%; có 145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3, chiếm 96.03% (tăng 0,66% so với năm 2021). Có 1/10 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (Mai Châu) chiếm tỷ lệ 10%; có 9/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt tỷ lệ 90%. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

1.4. Xóa mù chữ

- Độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 1: 283.925/284.015 người, tỉ lệ 99.97% còn 88 người mù chữ chiếm 0,03%; biết chữ mức độ 2: 126.837/126.893

người, tỉ lệ 99,96% còn 56 người mù chữ chiếm 0.04% (giảm 0,02% so với năm 2021).

- Độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1: 598.978/599.987 người, tỉ lệ 99.83% (vượt 9,83% so với Nghị định 20); còn 1009 người mù chữ chiếm 0,17%; biết chữ mức độ 2: 593.344/599.987 người, tỉ lệ 98.89% (tăng 0,6% so với năm 2021, vượt 8,89% so với yêu cầu Nghị định 20) còn 6643 người mù chữ chiếm 1,11%.

- Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 1 xã đạt mức độ 1, chiếm 0.66%; có 150 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2, chiếm 99.44% (giữ vững so với năm 2020). Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hoạt động của một số Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD,XMC chưa thường xuyên, một số ban ngành, đoàn thể chưa chủ động phối hợp tham gia công tác PCGD,XMC theo chức năng, nhiệm vụ được giao, còn giao khoán cho các nhà trường.

- Một số cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD,XMC chưa có nhiều kinh nghiệm về công tác điều tra, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý PCGD,XMC dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm, số liệu còn phải rà soát lại nhiều lần.

- Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD,XMC hoạt động chưa được ổn định, tốc độ đường truyền còn chậm, số liệu trong hệ thống chưa lô gic.

- Việc huy động học viên ra các lớp xóa mù chữ, lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, lớp bổ túc THCS còn khó khăn. Toàn tỉnh vẫn còn 1009 người mù chữ mức độ 1, chiếm 0,17%; còn 6643 người mù chữ mức độ 2 chiếm 1.11%. Thanh thiếu niên trong độ tuổi 11 - 18 tuổi bỏ học THCS là 3937 người, chiếm 3.55% dân số trong độ tuổi.

3. Nguyên nhân

- Một số thành viên Ban chỉ đạo do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có nơi, có lúc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD,XMC chưa thường xuyên.

- Việc chuyển đổi nhiệm vụ giáo viên kiêm nhiệm PCGD,XMC hằng năm dẫn đến thiếu kinh nghiệm về công tác điều tra, đăng nhập Hệ thống thông tin quản lý PCGD,XMC.

- Thời gian Bộ GD&ĐT mở Hệ thống còn ít (20 ngày) dẫn đến các địa phương triển khai thực hiện còn bị động.

- Số người dân mù chữ, tái mù chữ chiếm số lượng ít, nằm rải rác ở các chòm xóm ở các xã vùng đặc biệt khó khăn; số người dân bỏ học THCS ở trình độ khác nhau nên rất khó khó huy động ra lớp.

B. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2023

I. Kế hoạch xây dựng xã hội học tập

1. Mục tiêu

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 10/10 huyện, thành phố triển khai thực hiện các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt 90%; có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt 10%.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 40% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 42% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 19% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 8,8% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 45% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 52% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 30% dân số công dân đạt danh hiệu công dân học tập;

- Triển khai mô hình huyện, thành phố được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đối với Ban chỉ đạo cấp tỉnh và Sở GD&ĐT

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập năm 2023;

- Tiếp tục thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập liên tục, học tập suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập;

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tại các đơn vị, trường học.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các huyện, thành phố;

- Chỉ đạo tổ chức tốt Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2023);

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên của ngành quản lý đi học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra;

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư kinh phí trang bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

2.2 Đối với Ban chỉ đạo cấp huyện

** Ban chỉ đạo cấp huyện*

- Thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo công tác tổng điều tra số liệu xã hội học tập tại các địa phương vào thời điểm tháng 8 năm 2023.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT năm 2023.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Tổ chức thực hiện tốt Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2023) nhằm tuyên truyền và huy động các nguồn lực cho công tác xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các xã, phường, thị trấn.

- Tham mưu UBND cấp huyện đầu tư kinh phí trang bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục

nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, thành phố tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên của ngành quản lý đi học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

** Phòng Giáo dục và Đào tạo*

- Chủ động tham mưu cho UBND cấp huyện, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD, XMC triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Đánh giá thực trạng trình độ trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phòng GD&ĐT và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non để xây dựng kế hoạch cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống.

- Rà soát trình độ chuyên môn theo quy định vị trí việc làm, cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn, vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng thường xuyên và các kỳ bồi dưỡng khác của các bậc học.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Chỉ đạo các trường THCS, Tiểu học, Mầm non, trường TH&THCS dạy học kỹ năng sống cho học sinh.

- Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, dạy nghề cho lao động nông thôn, trang bị năng lực thông tin, trình độ chuyên môn kỹ thuật và trang bị kỹ năng sống cho người lao động tại Trung tâm.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập về Sở GD&ĐT theo quy định.

** Các trường học trực thuộc Sở GD&ĐT và các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX*

- Huy động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường học, trung tâm tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống, ...

- Tổ chức các lớp tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh góp phần nâng cao dân số có trình độ đại học trở lên.
- Tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.
- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
- Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp - Ngoại ngữ, Tin học; Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức các lớp dạy nghề, các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, giáo dục kỹ năng sống cho lao động nông thôn.
- Báo cáo kết quả cán bộ, giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin; học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống về phòng GD&ĐT- cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện theo yêu cầu.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

(Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính).

II. Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Mục tiêu

1.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

a) Tiêu chuẩn

Huy động 100% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Huy động trên 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PGCD mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

151/151 xã, phường, thị trấn và 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD mầm non cho

trẻ 5 tuổi. 02 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- Đạt 97.5% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;
- Huy động trên 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PGCD tiểu học đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

Phấn đấu 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 01 lớp với 20 học viên học bổ túc THCS tại xã Hang Kia huyện Mai Châu.
- Độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ 98.0% trở lên.
- Số thanh niên, thiếu niên 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT, GDTX, GDNN, đạt trên 91%.
- Huy động trên 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PGCD trung học cơ sở đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

- Phấn đấu có 147/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3; có 4/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2.
- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2; 9/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2.

1.4. Xóa mù chữ

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 02 lớp với 60 học viên học các lớp XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ tại xã Hang Kia, xã Pà Cò huyện Mai Châu.

- 99,98% người trong độ tuổi 15 – 35 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành lớp 3) và 99,97% biết chữ mức độ 2 (hoàn thành lớp 5).

- 99,85% trở lên người trong độ tuổi 15 – 60 biết chữ mức độ 1 và 99,0% trở lên người biết chữ mức độ 2.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Về người dạy và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Xóa mù chữ đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

Phấn đấu 150/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 1/151 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1. 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, qua các hội nghị để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm trong việc thực hiện PCGD, XMC.

- Huy động học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên ra học chính quy đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Phòng GD&ĐT và các trường học cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kịp thời kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban thư ký xây dựng XHHT và PCGD, XMC.

- Các cấp, các ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCGD, XMC theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học tại các trường học nhằm đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn PCGD, XMC.

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn triển khai, hướng dẫn về công tác PCGD, XMC.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề, tổ chức dự giờ thăm lớp, áp dụng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tổ chức sinh hoạt truyền thống; nâng cao chất lượng bài soạn, sử dụng đồ dùng, thí nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt phương pháp dạy học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với từng nhóm độ tuổi người học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Các Trường THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX cung cấp danh sách học sinh đang học và danh sách học sinh tốt nghiệp cho các phòng GD&ĐT phục vụ công tác điều tra, thống kê biểu mẫu PCGD, XMC.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương huy động các đối tượng mù chữ, có nguy cơ tái mù chữ, các đối tượng bỏ học THCS ra học các lớp bổ túc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có phổ cập giáo dục. Tập trung các nguồn lực (ngân sách, cơ sở vật chất, đội ngũ) cho PCGD, XMC.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, Xóa mù chữ năm 2023.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác PCGD, XMC.

- Tổng điều tra PCGD, XMC vào tháng 8/2023; tiến hành đăng nhập chính xác số liệu vào Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC đảm bảo thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố, đề nghị UBND tỉnh công nhận các huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC thời điểm tháng 11 năm 2023.

3. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định của nhà nước và các nguồn huy động từ xã hội hóa giáo dục cho công tác PCGD, XMC.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD, XMC tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thành viên BCD XDXHHT&PCGD tỉnh;
- Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD huyện, TP;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, NV của Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các TTGDNN-GDTX, TTGDTX;
- Website ngành;
- Lưu VT,CTTT&GDTX,CN (HK5b).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Bùi Thị Kim Tuyền**